

Số: /QĐ-SXD

Nghệ An, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Nâng cấp, cải tạo
tuyến đường Nguyễn Sinh Cung (đoạn từ Quốc lộ 46 đến đường Bình Minh),
phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An**

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG NGHỆ AN

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 6856/QĐ-SXD ngày 17/9/2025 của Sở Xây dựng Nghệ An giao nhiệm vụ tổ chức, quản lý công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, đường thủy nội địa, các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dự án quy hoạch đô thị do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10558/QĐ-SXD ngày 31/12/2025 của Sở Xây dựng Nghệ An về việc phân công nhiệm vụ của Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở Xây dựng Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Nguyễn Sinh Cung (đoạn từ Quốc lộ 46 đến đường Bình Minh), phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 237/QĐ-SXD ngày 17/3/2026 của Sở Xây dựng Nghệ An giao nhiệm vụ chuẩn bị các dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh Nghệ

An về việc phê duyệt dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Nguyễn Sinh Cung (đoạn từ Quốc lộ 46 đến đường Bình Minh), phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ hợp đồng số 71/2026/HĐTV-TVTK ngày 04/4/2026 giữa Ban Quản lý bảo trì đường bộ Nghệ An và Công ty CP Tư vấn Xây dựng Hoàng Long Nghệ An về việc thực hiện Gói thầu Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công thuộc dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Nguyễn Sinh Cung (đoạn từ Quốc lộ 46 đến đường Bình Minh), phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Ban quản lý Bảo trì đường bộ Nghệ An tại Tờ trình số 545/TTr.BQLBTĐB-THTKT ngày 06/4/2026 về việc thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Nguyễn Sinh Cung (đoạn từ Quốc lộ 46 đến đường Bình Minh), phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An và Báo cáo thẩm định số 243/BC- TDDA ngày 08/4/2026 của Phòng Thẩm định dự án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Nguyễn Sinh Cung (đoạn từ Quốc lộ 46 đến đường Bình Minh), phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An với các nội dung như sau:

1. Người phê duyệt: Giám đốc Sở Xây dựng Nghệ An.

2. Tên công trình: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Nguyễn Sinh Cung (đoạn từ Quốc lộ 46 đến đường Bình Minh), phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, cấp III.

4. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Nguyễn Sinh Cung (đoạn từ Quốc lộ 46 đến đường Bình Minh), phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

6. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty CP Tư vấn xây dựng Hoàng Long Nghệ An.

7. Quy mô và giải pháp thiết kế:

7.1. Quy mô đầu tư:

- Phần đường: Trên cơ sở hiện trạng mặt đường cũ, tiến hành sửa chữa nền mặt đường bị hư hỏng, bù vênh, thảm tăng cường một lớp bê tông nhựa toàn bộ mặt đường;
- Sửa chữa hệ thống hồ thu nước rãnh dọc bị hư hỏng;
- Sửa chữa bó vỉa, đan rãnh hư hỏng;
- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế đầy đủ, đồng bộ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41:2024/BGTVT.

7.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu như sau:

7.2.1. Thiết kế bình diện tuyến: Tim tuyến bám theo đường hiện trạng. Tuyến

đường có điểm đầu giao với Quốc Lộ 46, điểm cuối giao đường Bình Minh, phường Cửa Lò. Chiều dài tuyến 3700,43m.

7.2.2. *Thiết kế trắc dọc tuyến:* Tuyến nâng cấp, cải tạo trên mặt đường cũ, trắc dọc tuyến đảm bảo tính nối với các tuyến đường hiện trạng. Đoạn Km0+00 - Km3+100 tiến hành cào bóc, sửa chữa các vị trí hư hỏng cục bộ, sau đó bù vênh và thảm tăng cường một lớp BTN C16; đoạn Km3+100 - Km3+700,43 giữ nguyên cao độ đường hiện trạng, chỉ sửa chữa các vị trí hư hỏng cục bộ.

7.2.3. *Thiết kế trắc ngang tuyến*

Các yếu tố trên trắc ngang thiết kế như sau:

a. *Đoạn Km0+00 - Km3+100:*

- Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 36,0\text{m};$
- Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 7,0 = 14,0\text{m};$
- Bề rộng dải phân cách giữa: $B_{\text{dpc}} = 1,2\text{m};$
- Bề rộng vỉa hè: $B_{\text{vỉa hè}} = 2 \times 10,4 = 20,8\text{m};$
- Độ dốc ngang mặt đường: $i_{\text{mặt}} = (2,0-2,5) \%$.

b. *Đoạn Km3+100 - Km3+700,43 (Giữ nguyên mặt đường hiện trạng, chỉ sửa chữa các vị trí hư hỏng cục bộ):*

- Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 47,0\text{m};$
- Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 10,5 = 21,0\text{m};$
- Bề rộng dải phân cách giữa: $B_{\text{dpc}} = 6,0\text{m};$
- Bề rộng vỉa hè: $B_{\text{vỉa hè}} = 2 \times 10,0 = 20,0\text{m};$

7.2.4. *Thiết kế sửa chữa mặt đường*

a. *Đoạn Km0+00 - Km3+100 (bao gồm cả nút giao với đường Nguyễn Huệ):*

* *Kết cấu sửa chữa mặt đường bị hư hỏng:*

- + Cào bóc mặt đường bê tông nhựa hiện trạng dày 6cm;
- + Tưới nhũ tương thấm bảm CSS-1 tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$;
- + Hoàn trả bằng đá dăm đen dày 6cm.

* *Kết cấu áo đường tăng cường trên toàn bộ mặt đường cũ, sau khi sửa chữa cục bộ:*

- + Tưới nhũ tương dính bảm CRS-1 tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$;
- + Lớp bù vênh bằng bê tông nhựa chặt C16 tạo độ dốc ngang mặt đường;
- + Lớp mặt bê tông nhựa chặt C16 dày 5cm.

* *Kết cấu vuốt đường ngang dân sinh:*

- Kết cấu A (áp dụng với đường ngang có $B_{\text{mặt}} \geq 5\text{m}$):

- + Tưới nhũ tương dính bám CRS -1 tiêu chuẩn 0,5kg/m²;
- + Lớp mặt bê tông nhựa chặt C16 dày trung bình 5cm phạm vi 5m tính từ mép nhựa;
- + Lớp mặt bê tông nhựa chặt C16 dày trung bình 2,5cm phạm vi 2m tiếp theo.
- Kết cấu B (áp dụng với đường ngang $B_{\text{mặt}} < 5\text{m}$):
 - + Tưới nhũ tương dính bám CRS -1 tiêu chuẩn 0,5kg/m²;
 - + Lớp mặt bê tông nhựa chặt C16 dày trung bình 2,5cm.

b. Đoạn Km3+100 - Km3+700,43: Kết cấu sửa chữa mặt đường bị hư hỏng cục bộ:

- + Cào bóc mặt đường bê tông nhựa hiện trạng dày 6cm;
- + Tưới nhũ tương thấm bám CSS-1 tiêu chuẩn 1,0kg/m²;
- + Hoàn trả bê tông nhựa chặt C16 dày 6cm.

7.2.5. Hệ thống thoát nước: Đoạn Km0+00 - Km3+100: Thay thế các hố thu cũ đã bị hư hỏng bằng hố thu mới dạng hố thu ngăn mùi BTCT thành mỏng đúc sẵn để tăng khả năng thu, thoát nước và đảm bảo mỹ quan, môi trường. Khi thay thế hố thu kết hợp nạo vét hố thăm cũ đảm bảo kết nối giữa hố thu mới và hố thăm.

7.2.6. Công trình trên tuyến: Thay thế đan rãnh hiện trạng bằng BTXM M250 đổ tại chỗ. Thay thế các vị trí bó vỉa cũ hư hỏng bằng bó vỉa bê tông xi măng M200, lớp đệm vữa xi măng M100 dày 2cm trên lớp móng bê tông M100 dày 10cm. Cắt dải phân cách giữa ở các đoạn siêu cao bị đọng nước mặt đường đồng thời sơn trắng, đổ lại toàn bộ dải phân cách giữa và lan can cầu trên tuyến.

7.2.7. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông: Hoàn trả và bổ sung đầy đủ hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41:2024/BGTVT (như vạch sơn, biển báo, đèn phản quang...).

7.2.8. Đảm bảo an toàn giao thông và bảo vệ môi trường

- **Đảm bảo an toàn giao thông:** Công trình thi công trên tuyến đường đang khai thác, đầu nối với đường hiện trạng có nhiều phương tiện lưu thông, do đó tại vị trí thi công phải có người trực gác, hướng dẫn giao thông và lắp đặt đầy đủ rào chắn, biển báo các loại (biển báo hiệu công trường, biển chỉ dẫn hướng lưu thông, biển đi chậm...), cọc tiêu di động có căng dây bảo vệ đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn 24/24h. Khi ngừng thi công phải có biển chỉ dẫn, lắp đặt rào chắn đảm bảo an toàn, đèn cảnh báo, đèn chiếu sáng vào ban đêm.;

- **An toàn lao động:** Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công;

- **Bảo vệ môi trường:** Vận chuyển vật đất, đá thừa đổ đúng nơi quy định có sự cho phép của cấp thẩm quyền. Trong quá trình thi công cần bố trí kho xường, tập kết vật liệu hợp lý nhằm giảm thiểu tối đa sự ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

8. Giá trị dự toán xây dựng công trình phê duyệt là: 31.500.000.000 đồng
(Bằng chữ: Ba mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	27.555.129.000	đồng.
+ Chi phí quản lý dự án:	638.698.000	đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.477.113.000	đồng.
+ Chi phí khác:	352.687.000	đồng.
+ Chi phí dự phòng:	1.476.373.000	đồng.

(Chi tiết có hồ sơ dự toán kèm theo).

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 13592:2022: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 13567-1:2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
- TCVN 13567-3:2022: Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 3: Hỗn hợp nhựa bán rỗng;
- TCVN 8817:2011: Nhũ tương nhựa đường a xít;
- TCVN 9436:2012: Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9115:2019: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu;
- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- TCVN 7887:2018: Màn phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ;
- TCVN 8791:2011: Yêu cầu kỹ thuật về sơn tín hiệu giao thông TCVN;
- TCCS 34:2020/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở về gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 14182: 2024: Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ;
- TCCS14:2016/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác còn hiệu lực có liên quan.

Điều 2. Yêu cầu đối với Ban quản lý Bảo trì đường bộ Nghệ An và các đơn vị liên quan:

1. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công là cơ sở để triển khai thi công xây dựng. Quá trình triển khai có trách nhiệm giám sát, quản lý chất lượng, khối lượng thực hiện,

phạm vi công việc của nhà thầu thi công theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt để nghiệm thu, thanh quyết toán đúng quy định hiện hành, đúng thực tế khối lượng đã thực hiện; khối lượng tạm tính, ước tính (nếu có) phải được đo bóc tính toán lại khi thực hiện nghiệm thu, thanh toán và quyết toán; việc thanh toán, quyết toán phải căn cứ vào khối lượng thi công thực tế và thời điểm nghiệm thu, thanh toán; biện pháp thi công phải phù hợp với tính chất công trình, đảm bảo an toàn trong thi công, đảm bảo an toàn điện, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường, không làm ảnh hưởng đến công trình lân cận (lưu ý công trình, kiến trúc hiện trạng khu dân cư hai bên tuyến).

2. Quá trình thi công phải tiến hành đo đạc lại cao độ mặt đường trước, trong và sau khi sửa chữa để xác định lại khối lượng cào bóc mặt đường cũ, khối lượng lớp đá dăm đen hoàn trả, khối lượng bù vênh và lớp thảm tăng cường cho đúng thực tế thi công, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ đầu tư về khối lượng nghiệm thu, thanh toán.

3. Vị trí và khối lượng đổ thải phải được kiểm soát, đảm bảo khối lượng thực tế; nghiệm thu chính xác cấp đất, đá, cự ly và cung đường vận chuyển; kiểm soát chủng loại vật liệu, khối lượng, chất lượng vật tư, thiết bị đưa vào công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tính chất dự án. Các vật tư, vật liệu, cấu kiện, tài sản kết cấu hạ tầng trên tuyến thu hồi, tận dụng (nếu có) phải quản lý theo đúng quy định.

4. Tiếp tục tổ chức rà soát, căn cứ điều kiện địa hình thực tế dọc tuyến trong suốt quá trình thi công để kịp thời tổ chức điều chỉnh, bổ sung các giải pháp thiết kế (nếu cần thiết) cho phù hợp thực tế, đảm bảo tính lâu bền, ổn định, an toàn công trình và công năng sử dụng.

5. Ban quản lý Bảo trì đường bộ Nghệ An tổ chức triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành; đảm bảo mục tiêu, hiệu quả đầu tư, chất lượng, tiến độ thực hiện và tiết kiệm chi phí; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ đầu tư về kết quả thực hiện và các nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3. Giám đốc Ban quản lý Bảo trì đường bộ Nghệ An và Tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Kho bạc NN khu vực XI;
- Lưu: VT, TĐDA (Phong).

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Văn Đại